TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **142**/2026/HS-ST
Ngày 11-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạn và bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Trần Nguyên M**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Liên gia G, tổ dân phố D, phường E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình T, sinh năm 1950 và bà Trần Thị L, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo có vợ là Trần Thị Uyên N, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách lá 01 năm về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 85/HSPT, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2026 đến ngày 02/3/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N1**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 2003 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Số A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kỹ thuật viên nha khoa; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1973 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2026 đến ngày 02/3/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Đại P1**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 8 năm 2002 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Số F V, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm D, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị L1, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 02 chị, em ruột, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2026 đến ngày 02/3/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Văn T1**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Số D N, phường B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Sửa chữa Camera; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L2, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; bị cáo có vợ là Hong Mỹ D1, sinh năm 1997 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2023, con nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2026 đến ngày 02/3/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Tuyết N2, sinh năm 2001. Địa chỉ: Số H M, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Ông Triệu Văn T2, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số A D, khu phố H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Trương Bình N3, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số A tổ dân phố T, phường E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Trần Nguyên M, Phạm Đại P1 và Phạm Văn T1 là bạn bè, quen biết với nhau. Vào khoảng 13 giờ ngày 23/02/2026, Ngô Trần Nguyên M chở vợ là bà Trần Thị Uyên N, đến quán cà phê 1990 ở địa chỉ 1 đường Y, phường E, tỉnh Đắk

Lắk, thuộc sở hữu của chị Trần Thị Tuyết N2, sinh năm 2001, trú tại số H đường M, phường B, tỉnh Đắk Lắk để uống cà phê thì gặp Phạm Đại P1 đang uống cà phê và Phạm Văn T1 đang sửa chữa Camera cho quán. Khoảng 14 giờ 00 phút, M nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức T3 lơ khơ (loại bài Poker) được thua bằng tiền nên đã rủ T1 và P1 cùng tham gia thì cả hai đồng ý, nên M đi mua 08 bộ bài với số tiền 60.000 đồng tại quán tạp hóa gần quán cà phê (không xác định được địa chỉ) nhằm sử dụng vào mục đích đánh bạc. Sau khi quay trở lại quán cà phê, M và P1 cùng đi vào bàn bên trong góc tường của quán cà phê 1990 ngồi trước, một lúc sau thì T1 vào sau thì M, P1 và T1 bắt đầu đánh bạc dưới hình thức T3 lơ khơ (loại bài Poker) được thua bằng tiền và thỏa thuận đánh bạc như sau: Những người tham gia đánh bạc sẽ bỏ ra số tiền 20.000 đồng gọi là tiền nước (hoặc tiền tẩy) để bắt đầu đánh bạc, sau đó quy ước số tiền tố tối thiểu là 20.000 đồng và số tiền tố tối đa là 200.000 đồng, không giới hạn lần tố nhưng không quá một người 1.000.000 đồng/01 ván, sau khi không còn ai tố thêm bài và tố thêm tiền thì sẽ ngửa bài ra để so bài thì người có bài mạnh nhất là người thắng, người thắng sẽ được toàn bộ số tiền gồm tiền tẩy và tiền tố thêm. Sau khi kết thúc 01 ván bài, người nào thắng số tiền lớn sẽ trích ra 10.000 đồng hoặc 20.000 đồng thu tiền xâu, để sử dụng vào mục đích trả tiền nước sau khi kết thúc đánh bạc. Khi đánh bạc, M mang theo số tiền 1.900.000 đồng, P1 mang theo số tiền 2.790.000 đồng, T1 mang theo số tiền 1.100.000 đồng, tất cả đều sử dụng hết để đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng ván thua. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, Nguyễn Văn N1 mua cơm đến cho Phạm Đại P1 thì được rủ cùng tham gia đánh bạc với M, P1 và T1 thì N1 đồng ý. Khi đánh bạc, N1 mang theo số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Sau đó có Trương Bình N3, sinh năm 1996, trú tại số nhà A tổ dân phố T, phường E, tỉnh Đắk Lắk đến và thấy cả nhóm đang đánh bạc bằng hình thức nêu trên nên ngồi xem. Nguyễn Văn N1, Ngô Trần Nguyên M, Phạm Đại P1 và Phạm Văn T1 đánh bạc liên tục, nhiều ván không nghỉ đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Công an phường E phát hiện và bắt quả tang. Tạm giữ trên sòng bạc 208 lá bài T3 lơ khơ, dã qua sử dụng, 04 bộ bài T3 lơ khơ chưa qua sử dụng và số tiền là 8.790.000 đồng, trong đó, số tiền thu xâu là 580.000 đồng; số tiền 80.000 đồng tiền tẩy (tiền nước) mà M, P1, T1, N1 vừa đặt để đánh ván bài tiếp theo, số tiền 680.000 đồng tại tụ của Ngô Trần Nguyễn M1, số tiền 2.430.000 đồng tại tụ của Nguyễn Văn N1, số tiền 2.960.000 đồng tại tụ của Phạm Đại P1 và số tiền 2.060.000 đồng tại tụ của Phạm Văn T1. Tạm giữ trên người các con bạc tài sản sản có liên quan. (BL: 62-65; 83-99; 110-125; 136-152; 168-183).

Hình thức đánh bài T3 lơ khơ, loại bài Poker như sau:

Đầu tiên vào đánh bạc, mỗi người tham gia đánh bài sẽ bỏ ra cùng một số tiền nhất định được quy ước trước gọi là tiền nước (hoặc tiền tẩy) và một người ngẫu nhiên chia bài, sau đó ai về nhất sẽ được chia bài ván tiếp theo, lấy bộ bài T3 lơ khơ 52 lá chia lần lượt. Mỗi người chơi sẽ được chia 2 lá bài tẩy, tiếp đó là 5 lá bài chung được lật ra ở giữa bàn. Một ván bài poker sẽ có gồm 4 vòng cược như sau: Vòng cược đầu tiên sẽ diễn ra khi người chơi đã biết 2 lá bài tẩy của

mình. Người chia bài sẽ bắt đầu ra số tiền cược đầu tiên, người chơi bên trái liền kề có thể thực hiện các thao tác: Theo, T4, T,..., vòng đầu tiên sẽ kết thúc khi số tiền cược ngang nhau và không còn ai tố thêm; V cược thứ hai, 03 lá bài chung đầu tiên sẽ được lật ngửa lên ở giữa bàn chơi, gọi là bài chung vì tất cả người chơi có thể kết hợp bài tẩy và bài chung để tạo thành 01 tay bài gồm 5 cây tối ưu nhất và các con bạc bắt đầu cược từ người đầu tiên còn chơi bên tay trái người chia bài; Vòng cược thứ ba, lá bài chung thứ 4 sẽ được lật, người chơi cùng có thể sử dụng để kết hợp bài tẩy của mình và sau đó người chơi sẽ tiến hành cược như các vòng trước; V cược thứ tư lá bài chung thứ 5 sẽ được lật, khi lá bài chung thứ 5 đã xuất hiện thì người chơi đã biết bài của mình và những người chơi còn lại sẽ tiến hành một vòng cược cuối cùng. Kết thúc vòng cược cuối này, nếu nhiều hơn một người chơi còn trụ lại, tất cả sẽ cùng ngửa bài để xác định người có bộ bài mạnh nhất theo bảng thứ hạng tay bài. Quy ước từ bài mạnh đến bài yếu như sau: Thùng phá sảnh; Tứ quý, Cù lũ, T5, S, Bộ ba lá cùng loại, Hai đôi, Một đôi, Mậu thầu, tức không có gì chỉ so lá bài lớn nhất. Sau 4 vòng, người chơi nào có bài mạnh nhất được kết hợp từ bài tẩy và bài chung trên sòng bài sẽ là người chiến thắng. Đặc biệt có những ván bài có thể kết thúc khi có người tố và tất cả người khác đều bỏ bài khi đó người tố là người thắng. Kết thúc mỗi vòng cược, số tiền cược được gom chung vào một chỗ. Trong loại bài poker, một vòng cược chỉ kết thúc khi không có người tố thêm và lượng tiền cược của tất cả mọi người đều bằng nhau. Người giành chiến thắng sẽ ăn hết số tiền cược đã đặt trước đó. Nếu có người chơi tất tay thì chỉ có thể ăn được số tiền đã đặt cược tính đến thời điểm tất tay.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-KV1 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Ngô Trần Nguyên M, Nguyễn Văn N1, Phạm Đại P1, Phạm Văn T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Ngô Trần Nguyên M, Nguyễn Văn N1, Phạm Đại P1, Phạm Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Trần Nguyên M, Nguyễn Văn N1, Phạm Đại P1, Phạm Văn T1 phạm tội *"Đánh bạc"*.

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Trần Nguyên M từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đại P1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu xanh cho Ngô Trần Nguyên M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max, màu xanh cho Nguyễn Văn N1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím cho Phạm Đại P1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím cho Phạm Văn T1.

Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài T3 lơ khơ, chưa qua sử dụng và 208 lá bài T3 lơ khơ.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.790.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, hám lợi bất chính nên vào ngày 23/02/2026, tại Quán cà phê 1990, địa chỉ 1 đường Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn N1, Ngô Trần Nguyên M, Phạm Đại P1 và Phạm Văn T1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức T3 lơ khơ (loại bài Poker) được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.790.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N1, Ngô Trần Nguyên M, Phạm Đại P1 và Phạm Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.".

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải nhận thức được rằng mọi hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N1, Ngô Trần Nguyên M, Phạm Đại P1 và Phạm Văn T1 về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn N1, Ngô Trần Nguyên M, Phạm Đại P1 và Phạm Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn N1 và Phạm Đại P1 có bà nội là người có công với cách mạng. Do đó, các bị cáo Nguyễn Văn N1 và Phạm Đại P1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Xét tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân hóa từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Cụ thể:

Đối với bị cáo Ngô Trần Nguyên M, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 1.900.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, tham gia với vai trò tích cực nhất. Bị cáo là người chuẩn bị công cụ phục vụ hành vi đánh bạc mua 08 bộ bài tây. Do đó bị cáo M phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn N1 tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Phạm Đại P1 tham gia đánh bạc với số tiền 2.790.000 đồng, bị cáo Phạm Văn T1 tham gia đánh bạc với số tiền 1.100.000 đồng. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N1 và bị cáo P1 là tương đối như nhau nhưng cao hơn bị cáo T1. Tuy nhiên bị cáo N1 và P1 có bà nội là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo N1, P1 và T1 bằng nhau là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Văn N1, Ngô Trần Nguyên M, Phạm Đại P1 và Phạm Văn T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt.

Về khấu trừ thu nhập: HĐXX xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: Số tiền 8.790.000 đồng tạm giữ trong quá trình bắt quả tang, là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với: 04 bộ bài T3 lơ khơ, chưa qua sử dụng và 208 lá bài T3 lơ khơ của bị cáo Ngô Trần Nguyên M. Quá trình điều tra xác định là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng phục vụ hành vi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu xanh của Ngô Trần Nguyên M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max, màu xanh của Nguyễn Văn N1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím của Phạm Đại P1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím của Phạm Văn T1. Quá trình điều tra xác định các điện thoại trên của các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho các bị cáo, là phù hợp.

[7] Về đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với bà Trần Thị Tuyết N2 chủ quán cà phê 1990 do không biết việc các bị cáo sử dụng quán cà phê làm địa điểm đánh bạc và không có hành vi khác giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, không đề cập xử lý, là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Trần Nguyên M, Nguyễn Văn N1, Phạm Đại P1 và Phạm Văn T1 phạm tội *"Đánh bạc"*.

[2] Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Trần Nguyên M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam, tạm giữ là 06 ngày (tương ứng 18 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam, tạm giữ là 06 ngày (tương ứng 18 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam, tạm giữ là 06 ngày (tương ứng 18 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đại P1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam, tạm giữ là 06 ngày (tương ứng 18 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Trần Nguyễn M1 cho Ủy ban nhân dân phường E, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo Nguyễn Văn N1 và Phạm Đại P1 cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo Phạm Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Ngô Trần Nguyên M, Nguyễn Văn N1, Phạm Đại P1 và Phạm Văn T1.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu xanh cho Ngô Trần Nguyên M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro Max, màu xanh cho Nguyễn Văn N1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím cho Phạm Đại P1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu tím cho Phạm Văn T1.

Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài T3 lơ khơ, chưa qua sử dụng và 208 lá bài T3 lơ khơ đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Trần Nguyên M

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.790.000 đồng *(Tám triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng),* là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Ngô Trần Nguyên M, Nguyễn Văn N1, Phạm Đại P1 và Phạm Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Kv1;
- Phòng THADS KV 1;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngụy Thế Xuân